

LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Khối lượng

Học phần Luận văn tốt nghiệp - BVTV (LVTN-BVTV, mã học phần: NN436) là học phần thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ thực vật (BVTV) có khối lượng 10 tín chỉ (tương ứng với 300 tiết thực hành) được thực hiện trong một học kỳ.

Một cách chi tiết, học phần Luận văn tốt nghiệp - BVTV bao gồm việc tham khảo tài liệu, tổ chức thực hiện nghiên cứu, thu thập, tổng hợp, phân tích và đánh giá số liệu nghiên cứu, viết báo cáo khoa học và trình bày báo cáo khoa học trước hội đồng bảo vệ LVTN-BVTV, gồm ba thành viên do Bộ môn BVTV (đơn vị quản lý ngành) chỉ định. Trong đó, các bước từ tham khảo tài liệu, tổ chức thực hiện nghiên cứu, thu thập, tổng hợp, phân tích, nhận xét và đánh giá số liệu, viết báo cáo khoa học được thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên (người hướng dẫn) có chuyên môn phù hợp.

1.2. Phạm vi

LVTN-BVTV là báo cáo khoa học được viết từ nghiên cứu có liên quan đến bệnh cây, côn trùng, cỏ dại và thuốc bảo vệ thực vật theo hình thức trình bày được quy định ở Mục II. Số lượng thí nghiệm của nghiên cứu do người hướng dẫn quy định, tối thiểu là 2 thí nghiệm chính quy trong điều kiện phòng thí nghiệm hoặc nhà lưới, hoặc 01 thí nghiệm trong điều kiện ngoài đồng, hoặc số liệu điều tra nông hộ về tình hình sâu hại, bệnh hại, cỏ dại và biện pháp phòng trừ từ ít nhất 30 phiếu câu hỏi.

1.3. Yêu cầu

- Sinh viên thực hiện LVTN-BVTV phải tham khảo ý kiến của người hướng dẫn trong quá trình thực hiện nghiên cứu và viết LVTN-BVTV; phải hiểu rõ câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, mục tiêu, nội dung và phương pháp nghiên cứu (phương pháp khoa học và phép thí nghiệm trong lĩnh vực BVTV), đồng thời nắm vững kiến thức của lĩnh vực mà LVTN-BVTV thực hiện và kiến thức đã học trong chương trình đào tạo đại học ngành BVTV.

- LVTN-BVTV chỉ đạt được điểm học phần khi được hội đồng bảo vệ LVTN-BVTV thông qua. Điểm của học phần LVTN-BVTV là điểm trung bình chung được chấm bởi các thành viên của hội đồng theo quy định chấm điểm LVTN-BVTV (Bảng 2, Mục III).

II. HÌNH THỨC TRÌNH BÀY

2.1. Yêu cầu chung

Luận văn phải được viết trên phần mềm Microsoft Word bằng tiếng Việt với văn phong mạch lạc, rõ ràng, không phạm lỗi chính tả và đạo văn (plagiarism). Văn bản phải được canh đều (justify) với các phần được trình bày đúng quy định và thống nhất trong toàn luận văn. Các thông số yêu cầu của trình bày được thể hiện trong Bảng 1.

Bảng 1. Thông số và yêu cầu chung cho trình bày luận văn tốt nghiệp - BVTV.

TT	HẠNG MỤC	THÔNG SỐ VÀ YÊU CẦU
1.	Cỡ giấy (paper size)	A4 (270 mm x 297 mm).
2.	Cách bố trí trang (page layout) - Văn bản thông thường - Bảng và Hình	Bố trí trang đứng (portrait orientation). Bố trí trang đứng (portrait orientation), chỉ bố trí trang ngang (landscape orientation) trong trường hợp không thể bố trí trang đứng.
3.	Lề trang (margins) - Lề trái (Left) - Lề phải (Right) - Trên (Top) - Dưới (Bottom)	4,0 cm. 2,54 cm. 2,54 cm. 2,54 cm.
4.	Đầu và cuối trang (Header và footer)	- 1,0 cm.
5.	Cỡ chữ (size) - Tựa ở trang bìa và phụ bìa - Tên đề mục (Heading) của chương (Chapter), Tài liệu tham khảo và phụ chương (Appendices) - Tóm lược - Từ khóa (key words) - Đoạn văn (text) - Tên Bảng và tên Hình - Trong Bảng và Hình - Ghi chú (table note, note và footnote)	Cỡ chữ từ 16 - 20 (size 16 - 20), chữ in hoa và đậm. Cỡ chữ là 14, chữ in hoa và đậm. Cỡ chữ 12, in nghiêng. Cỡ chữ 12, in nghiêng. Cỡ chữ là 13. Cỡ chữ là 12, in đậm. Cỡ chữ là 12 (có thể giảm xuống nhưng không được nhỏ hơn 9). Cỡ chữ là 11, in nghiêng.
6.	Phông chữ (font)	Time new roman.
7.	Độ dẫn dòng (line spacing) - Văn bản (text) - Trong Bảng và Hình	1,2 (multiple 1.2). 1,0 (single).
8.	Khoảng cách giữa các đoạn văn (paragraph) - Đoạn văn (text) - Trong Bảng và Hình	6 pt (trước và sau). 0 pt (trước và sau).
9.	Thụt đầu dòng (indentation)	Không thụt đầu dòng đối với đề mục. Đối với các đoạn văn đầu dòng được thụt vào một tab = 1,25 cm.

2.2 Kết cấu

Kết cấu của LVTN-BVTV gồm ba phần: Phần đầu, Phần nội dung và Phần phụ chương với độ dài từ 30 - 50 trang đánh máy theo thông số và yêu cầu của hình thức trình bày trong Bảng 1.

2.2.1 Phần đầu

Phần đầu của LVTN-BVTV gồm: bìa, phụ bìa, xác nhận của người hướng dẫn, lý lịch cá nhân, lời cảm tạ, danh sách chữ viết tắt (nếu có), tóm lược, mục lục, danh sách bảng, danh sách hình. Trừ bìa và phụ bìa không đánh số trang, các thành phần còn lại được đánh số trang bằng số La Mã không viết hoa, ví dụ: i, ii, iii, iv, ...

1) Bìa: không đóng khung, không đánh số trang. Trong đó, phần đầu trang chèn logo của Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) ở bên trái, phần chữ bên phải gồm 2 dòng: 1) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ và 2) KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG được viết bằng chữ in hoa, cỡ chữ 14; Dòng Luận Văn Tốt Nghiệp Kỹ Sư, đặt gần giữa trang ngay phía trên tựa, được viết hoa với cỡ chữ 14; Tên luận văn được đặt ở giữa trang, viết bằng chữ in hoa với cỡ chữ từ 16 - 20 tùy theo độ dài ngắn của tên luận văn (không được nhiều hơn 40 từ). Trường hợp tên luận văn dài, cần bố trí trên nhiều dòng, thì tên luận văn được bố trí theo hình thang cân với đỉnh ở phía dưới, các từ trong cùng một dòng phải đủ nghĩa; Tên tác giả phải ghi đầy đủ họ và tên của sinh viên thực hiện bằng chữ in hoa với cỡ chữ 14; cuối trang là dòng chữ Cần Thơ, tháng/năm (phải ghi đầy đủ tháng và năm ví dụ: 04/2017) với cỡ chữ 14 (Phụ chương-1).

2) Phụ bìa: không đóng khung, không chèn logo của Trường, không đánh số trang. Phụ bìa có thêm phần tên người hướng dẫn và sinh viên thực hiện (Phụ chương-2).

3) Lời cam đoan: cam đoan của tác giả về việc thực hiện các nghiên cứu trong LVTN-BVTV dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn (Phụ chương-3)

4) Xác nhận của người hướng dẫn: xác nhận (có chữ ký) của người hướng dẫn cho phép sinh viên thực hiện LVTN-BVTV được bảo vệ luận văn trước hội đồng bảo vệ LVTN-BVTV, đồng thời chịu trách nhiệm về nội dung của luận văn. Mẫu giấy xác nhận được trình bày ở Phụ chương-4.

- Lý lịch cá nhân: lý lịch vắn tắt của sinh viên thực hiện LVTN-BVTV với các thông tin gồm họ và tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, dân tộc, họ tên cha, họ tên mẹ và quá trình học tập từ tiểu học đến đại học (Phụ chương-5).

- Lời cảm tạ: lời cảm tạ của sinh viên thực hiện LVTN-BVTV đối với những người đã hỗ trợ quá trình thực hiện LVTN-BVTV.

- Danh sách thuật ngữ viết tắt (term abbreviation) (nếu có): danh sách viết tắt của các thuật ngữ được lặp đi lặp lại nhiều lần trong LVTN-BVTV. Chỉ thành lập danh sách

thuật ngữ viết tắt khi có từ 10 thuật ngữ cần viết tắt trở lên. Không đưa chữ viết tắt của tên khoa học vào danh sách thuật ngữ viết tắt. Danh sách thuật ngữ viết tắt cần được trình bày như mô tả ở Phụ chương - 5. Trường hợp trong LVTN-BVTV có ít hơn 10 thuật ngữ cần viết tắt, đưa thuật ngữ viết tắt vào văn bản bằng hình thức đặt trong ngoặc đơn ở lần nhắc đầu tiên ví dụ: đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) (Phụ chương-6).

- Tóm lược: gồm hướng dẫn trích dẫn (citation) của LVTN-BVTV và mô tả sơ lược về các phần giới thiệu, phương pháp và kết quả của LVTN-BVTV. Tóm lược không được viết dài hơn 2 trang (Phụ chương-7), hạn chế trích dẫn và không dùng thuật ngữ viết tắt.

- Từ khóa: nằm ngay bên dưới Tóm lược, liệt kê từ 3 - 5 từ hoặc cụm từ thể hiện tính đặc trưng của các nghiên cứu được thực hiện trong LVTN-BVTV. Từ khóa là “địa chỉ” để giúp người đọc tìm đến luận văn, do đó từ khóa phải viết đủ, không sử dụng chữ viết tắt. Thứ tự của từ khóa thể hiện tính chất quan trọng của chúng trong luận văn.

- Mục lục: Bảng liệt kê có ghi chú số trang của các đề mục quan trọng của LVTN-BVTV, chỉ liệt kê những đề mục đến cấp phụ (subheading) thứ 3 ví dụ: 1.1.1.1 (Phụ chương-8).

- Danh sách Bảng: danh sách các Bảng số liệu trình bày trong phần nội dung của LVTN-BVTV (trình bày dưới hình thức mục lục, Phụ chương-9).

- Danh sách Hình: danh sách các Hình trình bày trong phần nội dung của LVTN-BVTV (trình bày dưới hình thức mục lục, Phụ chương-10).

2.2.2 Phần nội dung

Phần nội dung của LVTN-BVTV gồm 5 Chương và Tài liệu tham khảo. Các Chương của nội dung gồm:

- Chương 1. Giới thiệu: giới thiệu về nghiên cứu của LVTN-BVTV thể hiện một cách ngắn gọn và rõ ràng về tính cấp thiết và mục tiêu của nghiên cứu. Chương 1 được viết trong khoảng 1-2 trang.

- Chương 2. Lược khảo tài liệu: tham khảo, chọn lọc và viết lại một cách ngắn gọn rõ ràng và mạch lạc các kiến thức về lĩnh vực nghiên cứu mà LVTN-BVTV thực hiện từ các nguồn tài liệu có liên quan. Các lược khảo cần phải tập trung vào việc hỗ trợ và lý giải cho cơ sở nghiên cứu (cho việc xây dựng các nội dung nghiên cứu và phương pháp thực hiện), tránh viết dông dài các vấn đề ít hoặc không liên quan với nghiên cứu, tuân thủ nguyên tắc trích dẫn và tuyệt đối không được đạo văn.

- Chương 3. Phương tiện và phương pháp nghiên cứu: mô tả một cách đầy đủ, nhưng ngắn gọn và rõ ràng về phương tiện (đối với các phương tiện có thể ảnh hưởng quan trọng đến kết quả đo đạt của nghiên cứu) và phương pháp nghiên cứu.

- Chương 4. Kết quả và thảo luận:

+ Kết quả: trình bày số liệu đo đạt từ các thí nghiệm dưới dạng Hình và Bảng cùng với nhận xét, đánh giá và kết luận sơ lược về kết quả đạt được. Cần chú trọng việc thiết kế trình bày của Hình và Bảng, nhận xét và đánh giá kết quả (trả lời cho câu hỏi nghiên cứu), tránh mô tả quá nhiều về số liệu trong Hình và Bảng.

+ Thảo luận: sử dụng tham khảo dưới hình thức trích dẫn các kiến thức từ các nguồn tài liệu khác để bổ sung tính chặt chẽ (cohesion), tính toàn diện (comprehension) và tính hợp lý (logicalty) cho kết luận của nghiên cứu đạt được. Chú ý thảo luận là sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác (trích dẫn) để bổ sung chứng cứ cho nghiên cứu của mình. Tránh thảo luận theo hình thức liệt kê để nhằm tăng số lượng tài liệu tham khảo, điều này có thể làm giảm giá trị nghiên cứu khoa học của LVTN-BVTV.

- Chương 5. Kết luận và đề nghị:

+ Kết luận: trình bày ngắn gọn kết quả đồng thời thể hiện câu trả lời cho các yêu cầu mà các mục tiêu mà nghiên cứu đã đề ra.

+ Đề nghị: đề xuất ứng dụng kết quả nghiên cứu đạt được và hướng nghiên cứu tiếp theo để hoàn thiện cho giả thuyết nghiên cứu.

Kết luận và đề nghị cần được viết ngắn gọn, súc tích, không sử dụng thuật ngữ viết tắt và không dài quá 2 trang.

- Tài liệu tham khảo: liệt kê danh sách tài liệu đã được trích dẫn trong LVTN-BVTV. Chú ý số lượng tài liệu tham khảo phải tương ứng với số trích dẫn và phải được trình bày đúng quy định.

2.2.3 Phần phụ chương

Phụ chương trình bày các chứng cứ bổ sung cho kết quả nghiên cứu gồm thông số thống kê, phiếu câu hỏi (nếu có), hình ảnh thí nghiệm và các bảng số liệu thô ví dụ: số liệu thời tiết, số liệu thí nghiệm khảo sát sơ bộ.

2.3 Quy định trình bày trong LVTN-BVTV

LVTN-BVTV phải được trình bày với đầy đủ các phần đã được liệt kê trong Mục 2.2 theo nguyên tắc viết văn bản thông thường.

2.3.1 Quy định về viết và đánh số đề mục

- Đề mục chính (heading) gồm chương và các phần tương đương với chương như Tóm lược, Mục lục, Tài liệu tham khảo ... được viết bằng chữ in hoa, đậm (bold) và canh giữa trang (center) (tham khảo Phụ chương). Đề mục của chương được viết thành hai dòng, dòng trên là chương và dòng dưới là tên của chương, với độ dẫn dòng là 0 pt (trước và sau), ví dụ:

CHƯƠNG 2

PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Đề mục phụ (subheading) được canh lề trái và không thụt đầu dòng. Số của đề mục phụ được đánh theo số chương bằng chữ số thông thường, chỉ đánh số đề mục đến cấp phụ (sub-heading) thứ 3, chỉ sử dụng dấu chấm bên trong số. Ví dụ: **2.1** (cấp 1), **2.1.1** (cấp 2) và *2.1.1.1* (cấp 3). Đề mục phụ cấp 1 được viết in hoa và đậm, đề mục phụ cấp 2 viết hoa chữ đầu dòng và in đậm, đề mục phụ cấp 3 viết hoa chữ đầu dòng và in nghiêng. Ví dụ:

2.1 PHƯƠNG TIỆN

2.1.1 Vật liệu

2.1.1.1 Dụng cụ và thiết bị

Đối với đề mục dưới đề mục phụ cấp 3 thì sử dụng ký tự a, b, c ... để đánh dấu và cũng canh lề trái và không thụt đầu dòng.

2.3.2 Quy định về cách viết đơn vị đo đạt

- Khối lượng và chiều dài: ng (nano gram), μg (microgram), mg (milligram), g (gram), kg (kilogram); nm (nano mét = nano meter), μm (micrometer), mm (millimeter), cm (centimeter), dm (decimeter), m (meter), km (kilometer).

- Diện tích và thể tích: m^2 (mét vuông = square meter), m^3 (mét khối = cubic meter); ml (mili lít = milliliter), l (lít).

- Nồng độ: nM (nano mole), μM (micromole), mM (millimole), M (mole).

- Tỷ lệ: % (phần trăm), ppm (phần triệu), ppb (phần tỷ). Đối với tỷ lệ phần ngàn thì sử dụng số thập phân cho tỷ lệ phần trăm ví dụ: một phần ngàn là 0,1%.

- Nhiệt độ: $^{\circ}\text{C}$ (độ C), chữ “o” viết thường và bên trên (uppercase), chữ C viết in hoa.

Đối với đơn vị đo đạt như chiều dài, diện tích, thể tích, nồng độ, khối lượng, tỷ lệ phần triệu (ppm) và tỷ lệ phần tỷ (ppb) đơn vị theo sau được viết cách một khoảng (space bar) với số phía trước ví dụ: 10 g, 10 cm, 10 ppm; đối với tỷ lệ phần trăm (%) và nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$), ký hiệu % và $^{\circ}\text{C}$ phải viết liền với số phía trước ví dụ: 20%, 20 $^{\circ}\text{C}$.

2.3.2 Quy định về cách viết số thập phân

Số thập phân và số nguyên được phân cách nhau bằng dấu phẩy. Chỉ sử dụng tối đa hai số thập phân. Ví dụ: 20,50.

2.3.3 Quy định về cách viết tên khoa học

a. Tên khoa học và tên thông thường

Tên khoa học (hay tên Latinh) (scientific name) là tên gọi loài của sinh vật được dùng chung bởi cộng đồng khoa học trên thế giới. Tên khoa học gồm hai thuật ngữ (binomial), thuật ngữ đầu chỉ tên giống (chi, genus) được viết hoa, còn thuật ngữ sau chỉ tên loài (species) được viết thường (không viết hoa). Do tên khoa học được viết bằng tiếng Hy Lạp (Greek) nên bắt buộc phải viết bằng chữ nghiêng. Ví dụ: *Nilaparvata lugens* là tên khoa học của rầy nâu. Tên thông thường (common name) là tên gọi loài của sinh vật chỉ mang tính chất cục bộ địa phương. Ví dụ: rầy nâu là tên thông thường chỉ được dùng ở Việt Nam, brown planthopper là tên thông thường của loài *Nilaparvata lugens* được dùng ở các nước nói tiếng Anh.

Trường hợp chỉ mới xác định (identification) được tên giống mà chưa xác định được tên loài thì thuật ngữ chỉ tên loài được dùng bằng từ tiếng Anh là species và được viết tắt là sp. (không viết hoa), ví dụ: Sâu đục củ khoai lang ở ĐBSCL có tên khoa học là *Nacoleia* sp. (chỉ có một loài thuộc giống *Nacoleia* đục củ khoai lang được ghi nhận ở ĐBSCL). Trường hợp có nhiều loài trong một giống chưa xác định được tên loài thì thuật ngữ chỉ tên loài được viết là spp., ví dụ: Sâu cuốn lá gây hại cây ăn trái ở ĐBSCL là các loài *Homona* spp. (có từ hai loài thuộc giống *Homona* trở lên). Tên loài phải luôn đi kèm và theo sau tên giống, ví dụ: được viết: giống *Archips* ở ĐBSCL bao gồm các loài *Archips atrolucens* và *Archips micaceranus* gây hại cây trồng bằng triệu chứng xếp lá; không được viết loài *atrolucens* và loài *micaceranus* thuộc giống *Archips* ở ĐBSCL.

- Trong các đoạn văn được viết bằng chữ đứng thường thì tên khoa học phải được viết bằng chữ nghiêng, ví dụ: Rầy nâu có tên khoa học là *Nilaparvata lugens*. Trong trường hợp không thể viết được chữ nghiêng thì chữ viết của tên khoa học được gạch chân (dưới), ví dụ: Rầy nâu có tên khoa học là Nilaparvata lugens; Sâu đục củ khoai lang ở ĐBSCL có tên khoa học là Nacoleia sp. Chú ý đường gạch chân là nằm riêng lẻ và đầy đủ cho từng thuật ngữ, ví dụ về cách gạch chân sai: Nilaparvata lugens (gạch chân chung cho cả hai thuật ngữ); Nilaparvata lugens hoặc Nilaparvata lugens (chỉ gạch chân một thuật ngữ); Nilaparvata lugens (gạch chân không đầy đủ thuật ngữ).

- Trong các đoạn văn viết nghiêng thì không gạch chân tên khoa học, ví dụ: *Rầy nâu có tên khoa học là Nilaparvata lugens.*

- Trong các đoạn văn viết chữ in thì tên khoa học vẫn viết theo kiểu chữ thường, ví dụ: RẦY NÂU CÓ TÊN KHOA HỌC LÀ *Nilaparvata lugens.*

Thông thường tên của tác giả phân loại loài sinh vật được viết kèm theo tên khoa học bằng chữ hoa, ví dụ: “Rầy nâu có tên khoa học là *Nilaparvata lugens* Stal” Chỉ viết tên tác giả kèm theo tên khoa học ở tựa của LVTN-BVTV.

b. Tên khoa học rút gọn

- Trường hợp tên khoa học được lặp đi lặp lại từ hai lần trở lên thì từ lần viết thứ hai thuật ngữ phía trước (tên giống) có thể được viết rút gọn bằng cách viết ký tự hoa đầu tiên và theo sau là dấu chấm. Ví dụ: “Tên khoa học của rầy nâu là *Nilaparvata lugens*. Tại ĐBSCL, sự gây của *N. lugens* trên lúa ở vụ Đông-Xuân là nghiêm trọng hơn so với vụ Hè-Thu”; hoặc: “Tên khoa học của rầy nâu là *Nilaparvata lugens*. Tại ĐBSCL, sự gây của *N. lugens* trên lúa ở vụ Đông-Xuân là nghiêm trọng hơn so với vụ Hè-Thu”; hoặc: “*Tên khoa học của rầy nâu là Nilaparvata lugens. Tại ĐBSCL, sự gây của N. lugens trên lúa ở vụ Đông-Xuân là nghiêm trọng hơn so với vụ Hè-Thu*”.

- Chú ý:

+ Không dùng tên khoa học rút gọn ở phần tên luận văn.

+ Không dùng tên khoa học rút gọn ở lần viết đầu tiên ở Tóm tắt và phần nội dung.

+ Không được viết tên khoa học rút gọn đối với những loài chưa xác định được tên loài. Ví dụ: Phải viết “Sự gây hại của loài *Nacoleia* sp. trên khoai lang là mới được ghi nhận gần đây”; không được viết: “Sự gây hại của *N. sp.* trên khoai lang là mới được ghi nhận gần đây”.

+ Khi đã sử dụng tên khoa học rút gọn thì không viết tên tác giả kèm theo. Ví dụ: chỉ viết “Tên khoa học của rầy nâu là *Nilaparvata lugens* Stal”; không được viết: “Tên khoa học của rầy nâu là *N. lugens* Stal”.

2.3.4 Quy định về trình bày trích dẫn và tài liệu tham khảo

a. Trích dẫn

Trích dẫn là “địa chỉ rút gọn” của tài liệu trong danh sách tài liệu tham khảo mà tác giả đã tham khảo để hỗ trợ cho việc xây dựng nội dung và phương pháp nghiên cứu đồng thời bổ sung tính chặt chẽ cho thảo luận và kết luận. Trích dẫn và danh sách tài liệu tham khảo là có liên quan với nhau.

Có một số cách trình bày trích dẫn, trong đó hai cách được sử dụng phổ biến nhất là trình bày trích dẫn đi trước nội dung lược khảo và trình bày trích dẫn đi sau nội dung lược khảo. Tùy theo ngữ cảnh của đoạn văn, tác giả cần sử dụng linh hoạt hình thức trình bày trích dẫn để văn phong được lưu loát, hấp dẫn người đọc.

- Trình bày trích dẫn đi trước nội dung lược khảo: trích dẫn được viết trước sau đó mới đến mô tả của nội dung lược khảo. Đối với hình thức này cách viết trích dẫn là “tên tác giả, năm” hay “tên tác giả (năm)”. Tùy theo văn phong của tác giả mà cách trình bày có thể khác nhau. Một số ví dụ:

+ Theo Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen (2013), giai đoạn ấu trùng của rầy nâu có 5 tuổi, phát triển trong thời gian từ 14 - 20 ngày.

+ Theo Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen (2013) thì giai đoạn ấu trùng của rầy nâu có 5 tuổi, phát triển trong thời gian từ 14 - 20 ngày.

+ Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen (2013) cho rằng giai đoạn ấu trùng của rầy nâu có 5 tuổi, phát triển trong thời gian từ 14 - 20 ngày.

+ Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen (2013) ghi nhận giai đoạn ấu trùng của rầy nâu có 5 tuổi, phát triển trong thời gian từ 14 - 20 ngày.

- Trình bày trích dẫn đi sau nội dung lược khảo: nội dung lược khảo được mô tả trước sau đó trình bày trích dẫn. Đối với hình thức này cách viết trích dẫn là (tên tác giả, năm). Ví dụ: Tại đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn ấu trùng của rầy nâu có 5 tuổi, phát triển trong thời gian từ 14 - 20 ngày (Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen, 2013).

Tên tác giả trình bày trong trích dẫn phải được viết theo quy ước chung của công bố khoa học:

- Đối với tài liệu được viết bằng tiếng Việt, tên tác giả trình bày trong trích dẫn phải viết đầy đủ cả họ và tên, ví dụ: (Nguyễn Thị Thu Cúc, 2015) hay Nguyễn Thị Thu Cúc (2015).

+ Nếu tài liệu chỉ có đến hai tên tác giả thì viết đầy đủ cả hai tác giả với từ “và” ở giữa ví dụ: (Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen, 2013) hay Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen (2013).

+ Nếu tài liệu có từ ba tên tác giả trở lên thì chỉ cần viết tên tác giả đầu tiên và theo sau là cụm từ “và ctv.” Ví dụ: (Lê Văn Vàng và ctv., 2015) hay Lê Văn Vàng và ctv. (2015).

- Đối với tài liệu được viết bằng tiếng Anh, tên tác giả trình bày trong trích dẫn chỉ cần viết họ, ngay cả khi tác giả là người Việt. Ví dụ: (Ando, 2014) hay Ando (2014) hoặc (Vang *et al.*, 2005) hay Vang *et al.* (2005).

+ Nếu tài liệu chỉ có đến hai tên tác giả thì viết họ của hai tác giả với từ “and” ở giữa ví dụ: (Ando and Yamakawa, 2011) hay Ando and Yamakawa (2011).

+ Nếu tài liệu có từ ba tên tác giả trở lên thì chỉ cần viết họ của giả đầu tiên và theo sau là từ “*et al.*” Ví dụ: (Ando *et al.*, 2004) hay Ando *et al.* (2004). Chú ý cụm từ “*et al.*” là được viết bằng chữ Hy Lạp nên bắt buộc phải viết nghiêng (*italic*).

Chú ý thứ tự tên của tác giả phải trình bày theo đúng thứ tự tên được ghi trên tài liệu tham khảo. Đối với trường hợp trích dẫn nhiều tài liệu một lượt các trích dẫn được viết cách nhau một dấu chấm phẩy (;) và được sắp xếp theo thứ tự của thời gian công bố, ví dụ (Ando *et al.*, 2004; Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen, 2013; Nguyễn Thị Thu Cúc, 2015).

b. Tài liệu tham khảo

Tài liệu tham khảo là danh sách liệt kê “địa chỉ” của các tài liệu đã được trích dẫn trong LVTN-BVTV. Chú ý số lượng tài liệu tham khảo phải tương thích với số lượng trích dẫn, được sắp xếp theo thứ tự a, b, c, ... và theo kiểu thụt đầu dòng ngược (hanging indentation: dòng đầu tiên của đoạn văn được canh lề trái, không thụt đầu dòng, từ dòng thứ hai trở đi được viết thụt vào 1,0 cm). Ví dụ:

Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen, 2013. Côn trùng gây hại cây trồng (tái bản lần 1). *Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp*. 288 trang.

Pedigo, L. P. and Rice, M. E., 2003. Entomology and pest management (fifth edition). *Pearson Prentice Hall*. 749 pages.

Cách trình bày Tài liệu tham khảo phải thực hiện theo quy định của Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ (tham khảo: <http://sj.ctu.edu.vn/ql/docgia/article-huongdanvietbai.html>):

- Đối với tài liệu tham khảo là các bài báo trên các Tạp chí khoa học: Trình bày: “Tác giả, năm. Tên bài viết. *Tên đầy đủ của tạp chí*. Quyển/số: trang bài viết”. Ví dụ:

+ 1) Vang, L. V., Thuy, H. N., Khanh, C. N. Q., Son, P. K., Yan Q., Yamamoto, M., Jinbo, U. and Ando, T., 2013. Sex pheromones of three citrus leafrollers, *Archips atrolucens*, *Adoxophyes privatana*, and *Homona* sp., inhabiting the Mekong delta of Vietnam. *Journal of Chemical Ecology*, 39: 783-789.

+ 2) Phạm Kim Sơn, Châu Nguyễn Quốc Khánh, Huỳnh Thị Ngọc Linh và Lê Văn Vàng, 2013. Khảo sát diễn biến mật số quần thể của sùng khoai lang (*Cylas formicarius*) bằng bẫy pheromone giới tính tại tỉnh Vĩnh Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ*. 28: 125-129.

- Đối với tài liệu tham khảo là sách tham khảo: Trình bày: “Tác giả, năm. Tên sách, (lần tái bản hay edition) (nếu có). *Nhà xuất bản*. Số trang. Ví dụ:

1) Nguyễn Văn Huỳnh và Lê Thị Sen, 2013. Côn trùng gây hại cây trồng (tái bản lần 1). *Nhà Xuất Bản Nông Nghiệp*. 288 trang.

2) Pedigo, L. P. and Rice, M. E., 2003. Entomology and pest management (fifth edition). *Pearson Prentice Hall*. 749 pages.

- Đối với tài liệu tham khảo là sách chuyên khảo: Trình bày: “Tác giả, năm. Tên Chương sách. Năm. *Trong*: Tên sách (chủ biên hay editor(s)), (Lần tái bản hay edition). *Nhà xuất bản*. Trang”. Ví dụ:

+ 1) Nguyễn Thị Thu Cúc, 2016. Ứng dụng côn trùng thiên địch trong quản lý côn trùng gây hại trên cây ăn trái. *Trong*: Quản lý dịch hại cây trồng thân thiện môi trường

(Chủ biên: Nguyễn Thị Thu Cúc và Lê Văn Vàng). *Nhà Xuất Bản Đại Học Cần Thơ*. Trang 32-65.

+ 2) Coupland, J. and Baker, G., 2007. Search for biological control agents of invasive Mediterranean snails. *In: Biological control a global perspective* (Vincent, C., Goettel, M. S. and Lazarovits, G. (editors). *CABI*. Pages: 7-12.

- Đối với tài liệu tham khảo là kỷ yếu của hội nghị, hội thảo: Trình bày: “Tác giả, năm. Tên bài viết. Tên kỷ yếu. Địa điểm và thời gian hội nghị. *Nhà xuất bản*. Trang. Ví dụ:

+ 1) Nguyễn Văn Đém và Lê Văn Vàng, 2014. Ảnh hưởng của dịch cải nghiên và AITC lên sự hấp dẫn tập hợp đối với bọ nhảy, *Phyllotreta striolata* (Coleoptera: Chrysomilidae). Kỷ yếu *Hội Nghị Côn Trùng Học Quốc Gia lần thứ 8*, Hà Nội ngày 10-11 tháng 4 năm 2014. Trang: 382-389.

+ 2) Thuy, T. T. T., Jorgensen, H. J., De Neergaard, E. and Smedegaard-Petersen, V., 1999. Histological observation of compatible and incompatible interactions between Rice and *Bipolaris oryzae*. *Proceedings of Pathogenicity of plant pathogens Conference*, August 28 - September 4, 1999. Hyytiälä Forestry Field Station, Finland.

- Đối với tài liệu tham khảo là văn bản do cơ quan có thẩm quyền ban hành (nghị định, chỉ thị, thông tư, quyết định,...): Trình bày: “Tên cơ quan, năm. Số hiệu, ngày ban hành và tên văn bản. Nếu văn bản có được tham khảo trên mạng: Trình bày: “Tên cơ quan, năm. Số hiệu, ngày ban hành và tên văn bản. Địa chỉ/Available from URL. Ví dụ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2000. Quyết định số 3408/QĐ-BNN-QLCL, ngày 20/12/2010 về việc “Phân công tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT”.

- Đối với tài liệu tham khảo là luận văn và luận án: Trình bày: “Tên tác giả, năm. Tên luận văn/luận án. Bậc tốt nghiệp (cao học/tiến sĩ). *Tên trường*. Ví dụ:

+ 1) Nguyễn Trường Sơn, 2016. Đánh giá hiệu quả của dịch trích polyphenol từ vỏ trái dừa khô đối với một số dịch hại lúa. Luận văn Tốt nghiệp Thạc sỹ. *Trường Đại học Cần Thơ*.

+ 2) Tain, F. H., 1999. Impacts of aquaculture extension on small-scale *Oreochromis niloticus* production in northeastern Thailand. Master thesis. The University of Michigan.

- Đối với tài liệu tham khảo từ internet: Trình bày: “Tên tác giả, năm. Tên bài viết. Địa chỉ/Available from URL. Ví dụ: Ando, T., 2016. List of sex pheromones. <http://lepipheromone.sakura.ne.jp/PheromoneList/>.

III. BẢO VỆ LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP - BVTV

3.1. Yêu cầu chung

- Sinh viên thực hiện LVTN-BVTV phải kiểm tra hình thức trình bày, văn phong, lỗi chính tả và lỗi đánh máy cẩn thận trước khi trình LVTN-BVTV cho người hướng dẫn đọc và xác nhận.

- Người hướng dẫn phải đọc và xác nhận cho phép sinh viên thực hiện LVTN-BVTV bảo vệ LVTN-BVTV trước khi trình lên hội đồng bảo vệ LVTN-BVTV.

- LVTN-BVTV được sao chép (copy) thành 3 quyển để gửi đến các thành viên của Hội đồng bảo vệ LVTN-BVTV.

- Sinh viên thực hiện LVTN-BVTV phải bảo vệ luận văn trước Hội đồng bảo vệ LVTN-BVTV gồm các bước:

+ 1) Chuẩn bị tài liệu báo cáo bằng phần mềm Microsoft Powerpoint.

+ 2) Thuyết trình (oral presentation) nội dung của LVTN-BVTV trước Hội đồng bảo vệ LVTN-BVTV trong khoảng thời gian từ 20 phút - 30 phút (do Hội đồng bảo vệ LVTN-BVTV quyết định).

+ 3) Trả lời các câu hỏi của các thành viên Hội đồng liên quan đến kiến thức mà LVTN-BVTV thực hiện và kiến thức đã học trong chương trình đào tạo đại học ngành BVTV.

3.2. Đánh giá LVTN-BVTV

LVTN-BVTV được đánh giá thông qua số điểm trung bình từ 3 thành viên của Hội đồng bảo vệ LVTN-BVTV theo thang cho điểm trình bày trong Bảng 2.

Bảng 2. Thang điểm đánh giá LVTN-BVTV.

TT	Hạng mục	Điểm
----	----------	------

1.	HÌNH THỨC TRÌNH BÀY	1,0
2.	NỘI DUNG	7,5
2.1.	<i>Lược khảo tài liệu</i>	1,5
2.2.	<i>Phương tiện và phương pháp nghiên cứu</i>	1,5
2.3.	<i>Kết quả và thảo luận</i>	3,0 + 0,5
3.	BÁO CÁO BẢO VỆ	1,5
3.1.	<i>Thiết kế báo cáo (Powerpoint)</i>	0,5
3.2.	<i>Tác phong báo cáo (trang phục, kỹ năng thuyết trình)</i>	0,5
3.3.	<i>Trả lời câu hỏi của thành viên Hội đồng bảo vệ LVTN-BVTV và thành viên khác</i>	0,5

Ghi chú:

- Nội dung của LVTN-BVTV được chấm điểm theo việc đáp ứng yêu cầu của học phần (không phải theo so sánh giữa các luận văn được trình lên hội đồng);
- Các phần của luận văn sẽ bị trừ điểm nếu vi phạm lỗi chính tả và lỗi đánh máy và sẽ bị cho điểm 0 nếu vi phạm lỗi đạo văn;
- Nội dung của luận văn được đăng trên các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị khoa học (có xác nhận chấp nhận đăng) được cộng 1,0 điểm. Tuy nhiên, tổng số điểm của luận văn là không vượt quá 10,0 điểm.

IV CHUẨN BỊ VIẾT LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

4.1 Kỹ năng

Để chuẩn bị cho việc viết một LVTN-BVTV tốt, sinh viên thực hiện LVTN-BVTV cần có một số kỹ năng sau:

- Kỹ năng ngôn ngữ.
- Hiểu rõ phương pháp khoa học của nghiên cứu thực hiện trong các nội dung nghiên cứu của LVTN-BVTV.
- Hiểu rõ thuật ngữ và khái niệm khoa học chuyên ngành sử dụng trong LVTN-BVTV.
- Kỹ năng tìm kiếm tài liệu tham khảo, chọn lọc và lược khảo (cite) thông tin cần thiết cho LVTN-BVTV.
- Kỹ năng đọc và đánh giá các báo cáo khoa học (chủ yếu là bài báo khoa học).
- Kỹ năng sử dụng các phần mềm soạn thảo văn bản và thống kê.
- Kỹ năng tập hợp, phân tích và trình bày số liệu thí nghiệm thu thập được.

Phụ chương-1. Bìa



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG
(Cỡ chữ 14)

Luận Văn Tốt Nghiệp Kỹ Sư
NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT
(Cỡ chữ 14)

TỰA
(Cỡ chữ 16 - 20)

TÊN TÁC GIẢ
(Cỡ chữ 14)

Cần Thơ, tháng/năm

(Cỡ chữ 14)

Phụ chương-2. Phụ bìa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG
(Cỡ chữ 14)

Luận Văn Tốt Nghiệp Kỹ Sư
NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT
Mã ngành: 52620112
(Cỡ chữ 14)

TỰA
(Cỡ chữ 16 - 20)

Người hướng dẫn
Họ và Tên
(Cỡ chữ 14)

Sinh viên thực hiện
Họ và Tên
MSSV:
Lớp:
(Cỡ chữ 14)

Cần Thơ, tháng/năm
(Cỡ chữ 14)

Phụ chương-3. Mẫu Lời cam đoan

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG
(Cỡ chữ 14)

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn ”.....” là công trình nghiên cứu do bản thân tham gia thực hiện dưới sự hướng dẫn của (học vị, họ và tên). Các kết quả trình bày trong LVTN là trung thực và đảm bảo độ tin cậy.

Người cam đoan

(Ký tên)

(Họ và tên)

Phụ chương-4. Mẫu xác nhận-CBHD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG
(Cỡ chữ 14)

XÁC NHẬN

Kính gửi: Bộ môn Bảo vệ Thực vật

- Họ và tên CBHD:

- Cơ quan công tác:

- Xác nhận: đã đọc, đồng ý chịu trách nhiệm về nội dung và cho phép sinh viên
....., MSSV:, Lớp: trình vào bảo vệ luận văn “.....
.....” tốt nghiệp kỹ sư ngành Bảo vệ Thực vật.

Cần thơ, ngày tháng năm

Cán bộ hướng dẫn

(ký tên)

(Họ và tên)

Phụ chương-5. Lý lịch các nhân

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ
KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ SINH HỌC ỨNG DỤNG
(Cỡ chữ 14)

LÝ LỊCH CÁ NHÂN

I LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Giới tính:
- Dân tộc:
- Quê quán:
- Họ tên cha:
- Họ tên mẹ:

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

- Từ đến: Học sinh tiểu học tại Trường
- Từ đến: Học sinh trung học cơ sở tại Trường
- Từ đến: Học sinh trung học phổ thông tại Trường
- Từ đến: Sinh viên tại trường Đại học Cần Thơ

Cần Thơ, ngày tháng..... năm

(người khai ký tên)

Họ và tên

Phụ chương-6. Danh sách chữ viết tắt

DANH SÁCH THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

TT	Thuật ngữ	Thuật ngữ viết tắt
1.	Đồng bằng sông Cửu Long	ĐBSCL
2.	Ngày sau khi sạ	NSKS
3.	Sắc ký khí (Gas Chromatography)	GC
4.	Sắc ký khí – khối phổ (Gas Chromatography – Mass Spectrometry)	GC-MS
5.
...
10.

Phụ chương-7. Tóm lược

Tên sinh viên thực hiện, năm. Tên LVTN-BVTV. Luận văn tốt nghiệp đại học, ngành Bảo vệ Thực vật, Khoa Nông nghiệp và Sinh học Ứng dụng, Trường Đại học Cần Thơ.

Người hướng dẫn: *tên người hướng dẫn*

TÓM LƯỢC

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Từ khóa:,,,,

Phụ chương-8. Mục lục

MỤC LỤC

TÓM LƯỢC
DANH SÁCH BẢNG
DANH SÁCH HÌNH
CHƯƠNG 1	MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 2	LƯỢC KHẢO TÀI LIỆU
2.1
2.1.1
2.1.1.1
CHƯƠNG 3	PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP.....
3.1
3.1.1
....

Phụ chương-8. Danh sách Bảng

Bảng	Tên Bảng	Trang
...
...

Phụ chương-10. Danh sách Hình

Hình	Tên Hình	Trang
...

.....